

TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 05 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: “Mua các loại hóa chất dùng trong công tác xử lý nước thải tại
Trạm xử lý nước thải ga QT năm 2024”

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục “Mua các loại hóa chất dùng trong công tác xử lý nước thải tại Trạm xử lý nước thải ga QT năm 2024”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- Yêu cầu đối với hàng hóa:

Stt	Tên, quy cách hàng hóa, hiệu suất năng lượng, dịch vụ	Đvt	Số lượng
1	Hóa chất soda NaHCO_3	Kg	54.000
2	Polymer cation	Kg	1.500
3	Hóa chất Calcium Hypochlorite Ca(OCL)_2	Kg	5.940

- Yêu cầu về kỹ thuật:

+ Hóa chất Polymer cation: Được đựng trong bao 1 lớp PE, 25 kg/bao, có nhãn mác của nhà sản xuất. Đặc tính kỹ thuật như sau:

CATIONIC POLYMER		
Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn	Kết quả
Độ nhớt 1% (2% NaCl)	> 60	391
pH 1%	2.0 – 7.0	3.6
Hình dạng	Dạng bột, màu trắng ngà	

+ Hóa chất Calcium Hypochlorite Ca(OCL)_2 : Được chứa trong thùng PVC, trọng lượng hóa chất 45kg/Thùng còn niêm phong đầy đủ. Đặc tính kỹ thuật như sau:

CALCIUM HYPOCHLORITE Ca(OCl)₂	
Chỉ tiêu	Kết quả
Tổng hàm lượng Ca(OCl) ₂	70.30%
Độ ẩm	6.98%
Độ mất ổn định	9.14%
Tỷ lệ ứ đọng	0.26%
Tiêu chuẩn sàng BSS-100mesh	1.40%

+ Hóa chất soda NaHCO₃: Được đựng trong bao 1 lớp PE và 1 lớp PP, 25 kg/bao, có nhãn mác của nhà sản xuất. Đặc tính kỹ thuật như sau:

SODIUM BICARBONATE NaHCO₃		
Chỉ tiêu	Tiêu chuẩn	Kết quả
Tổng hàm lượng NaHCO ₃	≥ 99.0%	100.42%
Thất thoát khi sấy khô	≤ 0.20%	0.01%
pH dung dịch	≤ 8.6	8.2
Hàm lượng Asen (As)	≤ 1.0 ppm	KPH
Hàm lượng kim loại nặng (Chì – Pb)	≤ 5.0 ppm	1 ppm
Kích thước hạt	60 ~ 100 mesh	Trong giới hạn cho phép

+ Các hóa chất mới 100%, được sản xuất từ năm 2023 trở về sau; có giấy chứng nhận CO, COA; kèm Hướng dẫn sử dụng an toàn hóa chất.

- ❖ Số lượng bảng chào giá: 01 bản chính và 02 bản chụp.
- ❖ Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định. Hàng hóa được cung cấp hàng tháng theo đơn đặt hàng cụ thể.
- ❖ Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- ❖ Thời gian giao hàng: Trong vòng 03-05 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng.
- ❖ Địa điểm giao hàng: giao tại kho Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- ❖ Giá chào: Đề nghị chào giá trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- ❖ Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán.
- ❖ Hiệu lực hồ sơ chào giá: 45 ngày kể từ ngày 17/05/2024.
- ❖ Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu.

Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 17/10/2024.

- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá.
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - + Địa chỉ: Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119)
- Tel: 083.8485.383 - Ext: 3403
- Người liên hệ: Ms Hải Vân.

Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư



Dặng Ngọc Cường

BIỂU MẪU**Mẫu số 01****ĐƠN CHÀO HÀNG**

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên hạng mục mua sắm: _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào giá]

Kính gửi: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

003
C. T. E.
AT
ONG
ONG
CP
CHI

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
					
n	Hàng hoá thứ n					Mn
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						M=M1+M2 +...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]